

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/11/2021
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Tuất
2. Bà Hoàng Thị Bảo Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 12/TB-TA ngày 12/7/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 40/TB-TA ngày 21/7/2021, Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 160/TB-TA ngày 18/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ N, khu phố M, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 143/4, tổ 4, ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà C, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2021, tại bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom,

tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm và không còn tình cảm với nhau nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Mỹ L, sinh ngày 08/8/2006 và cháu Nguyễn Trần Thùy T, sinh ngày 13/02/2009. Khi ly hôn bà đồng ý để ông P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L và bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T, tạm thời không ai đóng góp tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Văn P nhưng ông Nguyễn Văn P vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C về việc ly hôn với ông P. Giao cháu L cho ông Nguyễn Văn P và giao cháu T cho bà Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về tài sản chung: Bà C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà C trình bày không có. Về án phí: Bà Trần Thị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Nguyễn Văn P nhưng ông Nguyễn Văn P vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C và ông Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom,

tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 128 ngày 29/11/2005 nên áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà C, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà C trình bày quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm và không còn tình cảm với nhau nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Qua xác minh tại địa phương, thì ông Nguyễn Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú 143/4, tổ 4, ấp L, xã T, huyện B, hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa chỉ trên. Ngoài ra địa phương không biết giữa vợ chồng bà Trần Thị C có mâu thuẫn hay không, do đương sự không trình báo địa phương không yêu cầu địa phương hòa giải mà tự nộp đơn lên ly hôn lên Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông Nguyễn Văn P đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Văn P không đến, cho thấy ông Nguyễn Văn P không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Xét thấy, bà C và ông P đã ly thân được hơn 02 năm, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà Trần Thị C xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C, bà Trần Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

[3] Về con chung: Bà C và ông P có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Mỹ L, sinh ngày 08/8/2006 và cháu Nguyễn Trần Thùy T, sinh ngày 13/02/2009. Khi ly hôn, bà Trần Thị C xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà C đồng ý để ông P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L và bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T, tạm thời không ai đóng góp tiền nuôi con chung cho ai. Xét thấy, hiện nay cháu L đang ở với ông P và cũng có nguyện vọng được ở với ba, cháu T đang ở với bà C và có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu nên giao cháu L cho ông Nguyễn Văn P và giao cháu T cho bà Trần Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho các cháu. Tạm thời không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Thị C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Bà Trần Thị C trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Mỹ L, sinh ngày 08/8/2006 cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Trần Thùy T, sinh ngày 13/02/2009 cho bà Trần Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của bà Trần Thị C và ông Nguyễn Văn P.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về nợ chung: Bà Trần Thị C trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà Trần Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006145 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Trần Thị C đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Loan Trần Hải Yến